

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 261/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20/8/2023

*“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hạnh

Bà Nguyễn Thị Bích Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phan Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 285/2023/HNGĐ-TLST ngày 19/6/2023, về việc *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 267/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/7/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 213/2023/QĐ-ST ngày 01 tháng 8 năm 2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Tiến X**, sinh ngày 13/4/1984.

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện G, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh ngày 19/02/1984.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn H, xã C, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang lao động: Đài Loan.

(Anh X, chị L đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn anh Nguyễn Tiến X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị L được tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện G, tỉnh Hải Dương ngày 16/01/2004.

Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được 10 năm. Năm 2016 chị L đi lao động ở Đài Loan, thời gian đầu anh chị thường xuyên liên lạc, mặc dù không ở cùng nhau nhưng vợ chồng vẫn hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2018, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung. Mặt khác vợ chồng sống xa nhau lâu ngày dẫn đến tình cảm bị phai nhạt. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị L.

Về quan hệ con chung : Anh và chị L có 03 con chung là cháu Nguyễn Tiến Thành Đ, sinh ngày 28/9/2007, cháu Nguyễn Tiến Đ1, sinh ngày 05/10/2009 và cháu Nguyễn Tiến D, sinh ngày 15/01/2015. Hiện nay 03 con đang ở với anh, ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi các con, anh tự nguyện không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị L không có, ly hôn anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị L hiện nay đang lao động tại Đài Loan, do anh X không cung cấp được địa chỉ cụ thể của chị L nên Tòa án đã xác minh địa chỉ của chị L tại gia đình. Bà Phạm Thị Nh là mẹ đẻ chị L xác định, chị L đi Đài Loan lao động từ năm 2016, từ khi đi chị L chưa về Việt Nam lần nào. Bà không biết địa chỉ của chị L nên không thể cung cấp cho Tòa án. Tuy nhiên chị L thường xuyên gọi điện thoại về gia đình. Bà Nh đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho chị L biết. Thông qua gia đình chị L có quan điểm: Chị và anh X có thời gian dài sống xa nhau, vợ chồng không còn tình cảm, nay anh X có đơn xin ly hôn, chị đồng ý. Về con chung, chị xác định vợ chồng có 3 con chung, hiện các con đang ở với anh X. Do điều kiện chị chưa về được Việt Nam nên ly hôn chị đồng ý để anh X nuôi các con. Về việc cấp dưỡng nuôi con chị và anh X tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung chị L xác định không có, ly hôn không đề nghị giải quyết. Chị đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

- Cháu Nguyễn Tiến Thành Đ, Nguyễn Tiến Đ1, Nguyễn Tiến D là con chung của anh X, chị L có nguyện vọng được ở với bố khi bố mẹ ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn giữa anh X, chị L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không

đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho anh X được ly hôn chị L. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Tiến Thành Đ, sinh ngày 28/9/2007, Nguyễn Tiến Đ1, sinh ngày 05/10/2009 và Nguyễn Tiến D, sinh ngày 15/01/2015 cho anh Nguyễn Tiến X nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh X không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Các bên không đề nghị, nên không xem xét giải quyết. Về án phí: anh X phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Nguyễn Tiến X và chị Nguyễn Thị L đều có hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã C, huyện G, tỉnh Hải Dương. Hiện chị L đang lao động tại Đài Loan. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Quá trình giải quyết vụ án, anh X không cung cấp được địa chỉ của chị L tại Đài L. Theo hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC – PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân tối cao, Tòa án đã nhiều lần yêu cầu gia đình chị L cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được. Qua xác minh tại gia đình chị L được biết, chị L thường xuyên liên lạc với mẹ đẻ là bà Phạm Thị Nh. Bà Nh đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho chị L biết. Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Do vậy áp dụng công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

Anh X, chị L đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Tiến X và chị Nguyễn Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện G, tỉnh Hải Dương ngày 16/01/2004, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 10 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng sống xa nhau, không

có điều kiện chăm sóc, quan tâm đến nhau, dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung. Nay anh X xác định tình cảm vợ chồng không còn và có đơn xin ly hôn chị L. Thông qua gia đình chị L cũng có quan điểm đồng ý ly hôn với anh X. Do vậy có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa anh X và chị L đã trầm trọng và kéo dài, mục đích Hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh X.

- *Về con chung*: Anh Nguyễn Tiến X và chị Nguyễn Thị L có ba con chung là cháu Nguyễn Tiến Thành Đ, sinh ngày 28/9/2007, cháu Nguyễn Tiến Đ1, sinh ngày 05/10/2009 và cháu Nguyễn Tiến D, sinh ngày 15/01/2015. Ly hôn anh X có nguyện vọng được nuôi cả 3 con. Thông qua gia đình chị L cũng có quan điểm đồng ý để các con cho anh X nuôi dưỡng. Xét thấy, hiện tại chị L đang ở nước ngoài, không có điều kiện trực tiếp nuôi con. Các cháu Đ, Đ1, D đang ở với bố, có cuộc sống ổn định và được chăm sóc tốt. Do đó cần tiếp tục giao các con cho anh X nuôi dưỡng, như vậy vừa đảm bảo quyền lợi cho các cháu vừa phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con, do các bên tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Anh Nguyễn Tiến X phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Tiến X được ly hôn chị Nguyễn Thị L.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Tiến Thành Đ, sinh ngày 28/9/2007, Nguyễn Tiến Đ1, sinh ngày 05/10/2009 và Nguyễn Tiến D, sinh ngày 15/01/2015 cho anh Nguyễn Tiến X chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con tròn 18 tuổi. Việc cấp dưỡng tiền nuôi con các bên tự thỏa thuận.

Chị Nguyễn Thị L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Tiến X phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2022/0000833 ngày 19 tháng 6 năm 2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh X đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Tiến X được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Chị Nguyễn Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã C
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền